TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 680/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 11/11/2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 942/2019/TLST-ĐNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị Đỗ Thị Ánh T,** sinh năm: 196x.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số x Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận ĐĐ, Thành phố H N.

- **Anh Phạm Văn T,** sinh năm: 196x.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số x Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận ĐĐ, Thành phố HN; Hiện đang đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 06 HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị Ánh T và Anh Phạm Văn T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Hàng Bột, quận ĐĐ, HN chứng nhận kết hôn ngày 13/01/1994. Hôn nhân của chị T, anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị sống tại địa chỉ số x Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận ĐĐ, HN.

Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên từ năm 2016 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về nuôi con chung*: Chị Đỗ Thị Ánh T và Anh Phạm Văn T xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu: Phạm Đức A (nam) sinh ngày 21/11/1990 và cháu Phạm Hồng D (nam) sinh ngày 31/8/1995. Ly hôn, các con chung đều trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi con ra giải quyết, ở với ai do các cháu tự quyết định.

- [3]. *Về chia tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Đỗ Thị Ánh T và Anh Phạm Văn T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Đỗ Thị Ánh T và Anh Phạm Văn T xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Đỗ Thị Ánh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Đỗ Thị Ánh T và Anh Phạm Văn T.

- **Về nuôi con chung**: Xác nhận Chị Đỗ Thị Ánh T và Anh Phạm Văn T có 02 con chung là cháu: Phạm Đức A (nam) sinh ngày 21/11/1990 và cháu Phạm Hồng D (nam) sinh ngày 31/8/1995. Cháu Phạm Đức A và Phạm Hồng D đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) ở với ai do các cháu tự lựa chọn và quyết định nên vấn đề nuôi cháu Đức A và Hồng D sau ly hôn không đặt ra giải quyết.

- **Về chia tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Chị Đỗ Thị Ánh T và Anh Phạm Văn T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Chị Đỗ Thị Ánh T và Anh Phạm Văn T xác nhận vợ

chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Đỗ Thị Ánh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009453 ngày 06/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hường

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND phường Hàng Bột, quận ĐĐ, HN.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.